**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

PHỤ LỤC 2

Khoa/Viện: Nuôi trồng Thủy sản

Bộ môn: Nuôi thủy sản nước lợ

**CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần và lớp học**

Tên học phần: **Hình thái, phân loại ĐVTM và Giáp xác**

Mã học phần: 85134 Số tín chỉ: 2

Đào tạo trình độ (TC, CĐ, ĐH): Đại học

Học phần tiên quyết: Mô Phôi, Động vật không xương sống ở nước

Bộ môn quản lý học phần: Nuôi thủy sản nước lợ

Giảng dạy cho (các) lớp/nhóm: 55NTTS-1 & 55NTTS-2

Thuộc Học kỳ: I Năm học: 2015 -2016

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp kiến thức về hình thái giải phẫu; kỹ năng giải phẫu, kỹ năng phân loại các loài thuộc động vật thân mềm và giáp xác.

**3. Thông tin về giảng viên**

Họ và tên:**Vũ Trọng Đại**Chức danh, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 01297275889 Email: daibmhs@yahoo.com.vn

Địa điểm, lịch tiếp SV: Văn phòng Bộ môn, sáng thứ 2 hàng tuần

**4. Mục tiêu và phương pháp dạy - học của các chủ đề**

**Chủ đề 1: Giải phẫu, phân loại động vật thâm mềm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung**  (Kiến thức/Kỹ năng) | **Mục tiêu dạy-học** | **Phương pháp dạy – học** |
| - Đặc điểm sinh học ngành ĐVTM (Mollusca)  - Hệ thống phân loại ngành ĐVTM (Mollusca).  **-** Nguyên tắc, phương pháp thu mẫu và phân loại ngành ĐVTM (Mollusca)  - Thưc hành giải phẫu, phân loại ngành ĐVTM (Mollusca) | 1. Xác định các chỉ tiêu hình thái ngoài, cấu tạo trong của ngành ĐVTM (Mollusca) và phân tích sự thích nghi của ĐVTM với điều kiện sống  2. Phân loại tổng quát.  - Xác định dấu hiêu phân lọai  - Phân loại các lớp, Bộ…. đến loài những lớp có giá trị kinh tế .  3. Phương pháp thu mẫu tại hiện trường, và nguyên tắc cơ bản chọn mẫu đưa vào phân loại và bảo tồn mẫu vật.  - Phương pháp giải phẫu, quan sát các cơ quan nội tạng của một số loài có giá trị kinh tế . | - Diễn giảng  - Phát vấn  - Xem phim  - Thảo luận |

**Chủ đề 2:Giải phẫu, phân loại lớp giáp xác**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung**  (Kiến thức/Kỹ năng) | **Mục tiêu dạy-học** | **Phương pháp dạy – học** |
| - Đặc điểm sinh học lớp giáp xác (Crustacea)  - Các phân bộ thuộc lớp Crustacea  - Nguyên tắc, phương pháp thu mẫu và phân loại lớp giáp xác (Crustacea)  - Thưc hành giải phẫu, phân loại lớp Crustacea | 1. Xác định các chỉ tiêu hình thái ngoài, cấu tạo trong của Lớp (Crustacea) và phân tích sự thích nghi của chúng với điều kiện sống  2. Phân loại tổng quát.  - Xác định dấu hiêu phân lọai  - Phân loại các lớp, Bộ…. đến loài những lớp có giá trị kinh tế .  3. Phương pháp thu mẫu tại hiện trường, và nguyên tắc cơ bản chọn mẫu đưa vào phân loại và bảo tồn mẫu vật.  4. Phương pháp giải phẫu, quan sát các cơ quan nội tạng của một số loài có giá trị kinh tế . | - Diễn giảng  - Nêu vấn đề  - Xem phim  - Thảo luận |

**5. Phân bổ thời gian của học phần**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vấn đề** | **Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học** | | | | | **Tổng** |
| **Lên lớp** | | | **Seminar** | **Tự nghiên cứu** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Vấn đề 1 | 12 |  | 3 | 2 | 34 |  |
| Vấn đề 2 | 8 |  | 3 | 2 | 26 |  |

**Thời gian:**

**Vấn đề 1:** **Giải phẫu, phân loại động vật thâm mềm**

Tuần 1 đến tuần 8

**Vấn đề 2**: **Giải phẫu, phân loại lớp giáp xác**

Tuần 9 đến tuần 15

**6. Tài liệu dạy và học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm**  **xuất bản** | **Nhà**  **xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích**  **sử dụng** | |
| **Học** | **Tham khảo** |
| 1 | Lê Thị Hồng Mơ | Hình thái phân loại giáp xác và Động vật thân mềm | 2014 | Lưu hành nội bộ | GV | + |  |
| 2 | Lê Thị Hồng Mơ | Thực hành Giải phẫu, phân loại Giáp xác và ĐVTM | 2014 | Lưu hành nội bộ | GV | + |  |
| 3 | Thái Trần Bái | Động vật không xương sống | 2005 | NXBGD | Thư viện ĐHNT |  | × |
| 4 | Trương Quốc Phú | Hình thái giải phẫu ĐVTM | 2006 | NXBNN | Thư viện ĐHNT |  | + |
| 5 | Donald L. Lovett | A guide to the shrimps, prawns, Lobsters, and crabs of Malaysia and Singapore | 1981 |  | Thư viện ĐHNT |  | + |

**7. Chính sách/Quy định đối với học phần và yêu cầu khác của giảng viên**

Nhiệm vụ đối với sinh viên:

- Thời gian lên lớp: 80%

- Tham gia hoạt động nhóm theo chủ đề.

- Kiểm tra kết thúc môn học: Phải tham gia.

**8. Đánh giá kết quả học tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các chỉ tiêu đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Trọng số (%)** |
| 1 | Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…* | điểm danh | 10 |
| 2 | Tự nghiên cứu: (TNC): *hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ…* | Chấm báo cáo, bài tập… | 10 |
| 3 | Hoạt động nhóm và kiểm tra giữa kỳ | Trình bày báo cáo, bài kiểm tra | 30 |
| 4 | Thi kết thúc học phần (THP) | Viết | 50 |

**- Lịch thi**

*(Theo lịch của trường.)*

**9. Quy định đối với học phần và yêu cầu khác của giảng viên**

*-* Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, điểm danh ngẫu nhiên (vắng ≥ 3 lần cấm thi).

- Tự học: Kiểm tra bất kỳ các vấn đề giảng viên yêu cầu chuẩn bị trước hoặc trên lớp mỗi lần không hoàn thành nhiệm vụ, trừ 25% số điểm mục này.

- Hoạt động nhóm: đánh giá chéo.

- Thi kết thúc học phần: VIẾT

**TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN**

Vũ Trọng Đại